

**TAND KHU VỰC 13  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số 29/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Len Văn H - Sinh năm: 1988

CCCD số: 038088036937 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/09/2021

Bị đơn: Chị Ngân Thị H1 - Sinh năm: 1990

CCCD số: 038 190011823 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 16/06/2023

Cùng nơi ĐKKHKT tại: Bản N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Len Văn H và chị Ngân Thị H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về hôn nhân: Anh Len Văn H và chị Ngân Thị H1 thuận tình ly hôn.
  - 2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Len Thị Trà M - Sinh ngày 24/02/2008 cho anh H và cháu Len Hà T – Sinh ngày 23/10/2013 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Các đương sự tự thoả thuận về phần cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên miễn xét.

Anh H và chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- 2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Anh H và chị H1 thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0000611 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hoá
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Nam Xuân, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**

